TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2018/QĐXXST-HS ngày 26 Tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Cu), sinh năm: 1971, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 106/21 đường L, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Trương Thị L; chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: - Ngày 24/02/1995 tại bản án số 230/HSST Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 9 tháng tù về tội "chống người thi hành công vụ". Ngày 22/10/1996 tại bản án số 439/HSST Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 4 tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 05/6/2000 , tại bản án số 1548/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại bản án số 91/2013/HSST ngày 22/5/2013 TAND Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (chưa đóng án phí); nhân thân: Ngày 27/8/1990, Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cưỡng bức lao động 12 tháng về hành vi "trộm cắp tài sản"; tạm giam: 13/7/2018; (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1977; trú tại: số 14/3 đường L, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1981; trú tại: số 820/102/4 đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1977; trú tại: số 88/8 đường X, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 13/7/2018 Nguyễn Văn T điều khiển xe máy biển số 59V1-732.37 lưu thông trên đường Phan Văn Trị thì phát hiện anh Nguyễn Thanh P đang ngồi ngủ gục trên xe do bị say rượu nên T nảy sinh ý định đến trộm cắp tài sản. T dừng xe đến hỏi anh P có cần đưa về không thì anh P trả lời tí nữa sẽ về, T nhìn túi quần sau của anh P có cái bóp nên lén lút dùng cái kéo mang theo trong người cắt túi quần của anh P thì anh P thức dậy T liền giả vờ nói anh P đưa điện thoại để điện thoại cho gia đình anh P đến đón về, anh P không đồng ý T tiếp tục nói để T đưa về và lấy tiền công 500.000 đồng anh P đồng ý và tiếp tục ngủ, T liền lợi dụng lúc đó dùng tay lấy chiếc bóp của anh P (bên trong có 7.500.000 đồng) thì bị anh P phát hiện tri hô T lên xe bỏ chạy thì bị quần chúng đuổi theo đến trước nhà số 5A Nguyễn Oanh, Phường 10, Gò Vấp bắt giữ được T giao Công an Phường 10, quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án :

- 01 bóp da đã cũ và 7.500.000 đồng (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh P).

- 01 điện thoại Iphone 5C màu xanh số Imel 358820050455145.

- 01 cây kéo cán nhựa màu vàng.

- 01 xe máy hiệu Yamaha biển số 59V1-732.37 số máy F4A5-115117, số khung EE-080115117. Qua xác minh do anh Nguyễn Quốc D đứng tên sở hữu. Anh D đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng O nhưng chưa làm thủ tục sang tên, T khai mượn của chị O (là bạn gái) để chạy xe ôm việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội chị O không biết.

Tại bản cáo trạng số 184/CTr-VKS, ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm

g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm g khỏan 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo cán nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5C màu xanh số Imel 358820050455145.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng O 01 xe máy hiệu Yamaha biển số 59V1-732.37 số máy F4A5-115117, số khung EE-080115117.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng

trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã dùng kéo cắt túi quần của bị hại trong lúc bị hại đang say và ngủ gục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, xét nhân thân bị cáo xấu đã nhiều lần bị xử lý về hành vi "trộm cắp tài sản", "tiêu thụ tài sản..", mua bán trái phép chất ma túy".. (chưa được xóa án) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Nguyễn Thanh P vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt hiện anh P không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bóp da đã cũ và 7.500.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 5C màu xanh số Imel 358820050455145 là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha biển số 59V1-732.37 số máy F4A5-115117, số khung EE-080115117. Qua xác minh do anh Nguyễn Quốc D đứng tên sở hữu. Anh D đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng O nhưng chưa làm thủ tục sang tên, T khai mượn của chị O (là bạn gái) để chạy xe ôm việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội chị O không biết, chị O yêu cầu được nhận lại xe Hội đồng xét xử nhận thấy xe có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại cho chị O chiếc xe nói trên và chị O có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên đổi chủ.

- Đối với 01 cây kéo cán nhựa màu vàng là dụng cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Cu) phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Cu) 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2018.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cây kéo cán nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 5C màu xanh số Imel 358820050455145.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng O 01 xe máy hiệu Yamaha biển số 59V1-732.37 số máy F4A5-115117, số khung EE-080115117, chị O có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên đổi chủ.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 175/PNK, ngày 08/8/2018 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khỏan 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải